

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 04/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Tý; Bà Nguyễn Thị Như
- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS, ngày 17/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với các bị cáo:

1. VŨ THỊ T (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1963

Nơi sinh: Huyện M Yên Bái

Nơi cư trú: Bản Noong Thăng huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Vũ A Dưa (đã chết); Mẹ đẻ: T Thị Sia sinh năm 1944; Chồng: Cú A Khua sinh năm 1967; Bị cáo có 06 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

+ Ngày 21/11/2011, Vũ Thị T bị Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1, Điều 194, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 10/2011/HSST.

+ Ngày 08/11/2012, Vũ Thị T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1, Điều 194, Điểm p Khoản 1, Điều 46; Điểm g Khoản 1, Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 06/2012/HSST. Tổng hợp hình phạt cả hai Bản án Vũ Thị T phải chấp hành là 54 tháng tù. Đối với cả hai bản án bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí. Hiện bị can đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/6/2020, tạm giam từ ngày 12/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Có mặt)

2. Trần Văn T (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 09/01/1960;

Nơi sinh: Huyện Kiến Xương tỉnh T; Nơi cư trú: Bản Mạ xã Mường Cang, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Trần Văn Lăm, sinh năm 1930 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Điều, sinh năm 1937 (đã chết); Vợ: Trần Thị Nga, sinh năm 1960; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1983 con nhỏ sinh năm 1990 Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 10 giờ 00 phút, ngày 03/6/2020, đến hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12/6/2020 bị khởi tố và được áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Mạ xã Mường Cang, huyện T tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt tại phiên tòa);

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Thảo: ông Lê Mạnh Hùng- trợ giúp viên pháp lý củ Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu

Người phiên dịch cho bị cáo Vũ Thị Thảo: anh Lầu A Cù, sinh năm 1982- trú tại khu 2 thị trấn T huyện T tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người nghiện chất ma túy. Sáng ngày 03/6/2020, T lên bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện T mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại bản Noong Thẳng, Trần Văn T vào nhà Vũ Thị T

để hỏi mua ma túy. Khi gặp Thảo, T đưa cho T số tiền 200.000 đồng nhưng chỉ mua ma túy với số tiền 150.000 đồng, T đồng ý nhận từ T 200.000 đồng. Sau đó T đi ra chuồng lợn lấy trong túi áo ra 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu hồng mang ra bán cho T đồng thời trả lại T số tiền 50.000 đồng sau đó T tiếp tục ra ngoài làm việc. Mua được Heroine, T cầu lấy một ít sử dụng (hít trên mảnh

giấy bạc) ngay trong nhà của Thảo, nhưng T không biết, số Heroine còn lại T gói lại như ban đầu cất giấu trong túi quần bên trái mặc trên người. Trần Văn T vừa sử dụng xong Heroine thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang vào hồi 9 giờ cùng ngày về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Văn T 01 gói Heroine, phía ngoài được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,39 gam, T khai số Heroine trên là mua của Vũ Thị Thảo; tạm giữ số tiền 200.000 đồng; một mảnh giấy bạc đã bị than hóa. Căn cứ lời khai của T, cùng với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Vũ Thị T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp thu giữ của Thảo: 01 gói màu hồng, bên trong chứa đựng 03 gói Heroine được bằng các mảnh nilon màu hồng có tổng khối lượng 1,13 gam; tạm giữ số tiền 970.000 đồng (T khai trong đó có 150.000 đồng do bán Heroine cho T mà có). Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ trên giường trong buồng ngủ của T01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,02 gam. Vũ Thị T khai mục đích cất giấu tổng 1,15 gam Heroine để tiếp tục bán kiếm lời nhưng chưa thực hiện được thì bị Công an huyện T bắt, khám xét thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị T khai nhận: Chiều ngày 01/6/2020, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, T gặp một người phụ nữ dân tộc Dao, không rõ nhân thân, lai lịch. Qua nói chuyện, T hỏi và mua được của người đó 01 gói phía ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong đựng 04 gói Heroine, từng gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, T mang về nhà cất giấu không cho ai biết, mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, T lấy một ít Heroine sử dụng, số Heroine còn lại T chia thành 5 gói nhỏ, trong đó có 1 gói bằng nilon màu xanh T cất trên giường trong buồng ngủ còn lại bốn gói được gói bằng nilon màu hồng T giấu trên người. Sáng ngày 03/6/2020, T lấy một gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng giấu trên người bán trái phép cho Trần Văn T lấy số tiền 150.000 đồng. Vũ Thị T khai việc T sử dụng Heroine trong nhà, T không biết. Ngoài lần mua, bán trái phép chất ma túy ngày 03/6/2020 cho Trần Văn T thì Vũ Thị T còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần vào cuối tháng 5/2020 tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, T gặp và mua được 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng của người phụ nữ dân tộc Dao (cùng người T mua Heroine ngày 01/6/2020). Mua được Heroine, T đã bán lại cho Trần Văn T lấy số tiền 50.000 đồng đổi với số tiền này T khai cất giữ trong số tiền Cơ quan điều tra tạm giữ 970.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Trần Văn T, phù hợp với lời khai của Vũ Thị Thảo. Số Heroine này, T khai đã sử dụng hết.

- Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật gửi giám định đối với số chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T và số chất bột, màu trắng thu

giữ khi giữ người, khám xét khẩn cấp đối với Vũ Thị Tươi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp của người giám định theo vụ việc kết luận: Chất bột, màu trắng thu giữ của Trần Văn T có khối lượng 0,39 gam. Tổng khối lượng chất bột, màu trắng thu giữ của Vũ Thị Tươi là 1,15 gam. Tại bản Kết luận giám định số 253 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 04 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Vũ Thị Tươi giám định là ma túy, loại: Heroine; 01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là ma túy, loại: Heroine

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Văn T và số tiền 970.000 đồng thu giữ của Vũ Thị Thảo. Tại bản Kết luận giám định số 255 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 200.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật; Số tiền 970.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 1,01 gam Heroine, số tiền 970.000 đồng, 04 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Vũ Thị Thảo; 0,36 gam Heroine; số tiền 200.000 đồng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc đã bị than hóa thu giữ của Trần Văn T; 03 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT -VKS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Vũ Thị Tươi tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Tươi phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Tươi 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2020

- Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Khẩu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị T và không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, điều kiện của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt trên cơ sở phân tích các tình tiết giảm nhẹ đó là quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết nhận thức về pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự thú về hành vi bán trái phép ma túy trước khi bị bắt. Từ những lập luận nêu trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51- BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa người bào chữa đều tuân thủ đúng trình tự tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Cuối tháng 5/2020 và ngày 01/6/2020, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vừ Thị Tđã hai lần mua trái phép tổng số 05 gói Heroine với giá 450.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, Vừ Thị Tđã hai lần bán trái phép hai gói Heroine cho Trần Văn T lấy tổng số tiền 200.000 đồng, cụ thể: Cuối tháng 5/2020, Tbán trái phép một gói Heroine cho T lấy số tiền 50.000 đồng, số Heroine mua được T đã sử dụng hết; Đến ngày 03/6/2020, Ttiếp tục bán trái phép 1 gói Heroine cho T lấy số tiền 150.000 đồng. Hồi 09 giờ ngày 03/6/2020, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, T bị Công an huyện T bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,39 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Ngay sau đó Vừ Thị T bị Công an huyện T bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ trên người và khám xét nơi ở của Tthu tổng số 1,15 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời; số tiền 970.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng do Tbán trái phép Heroine cho T mà có. Các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội đã thực hiện, không có tích chất đồng phạm.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vừ Thị Tđã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi nhưng chỉ vì mục đích tư lợi và để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của mình đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo Vừ Thị Thào, Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Thị Thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Vũ Thị T đã tự thú về hành vi bán trái phép Heroine cho Trần Văn T trước đó, Vũ Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự đối với Vũ Thị Thảo.

Bị cáo Trần Văn T chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, được chính quyền địa phương xác nhận vợ thường xuyên đau ốm bị cáo là lao động chính trong gia đình, do vậy được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của cả hai bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là: 1,01 gam Heroine, 04 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Vũ Thị T và 0,36 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc đã bị than hóa thu giữ của Trần Văn T; 03 vỏ bì niêm phong ban đầu, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy

Thu giữ của Vũ Thị T 970.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền bán trái phép Heroine mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 770.000 đồng; Thu giữ của Trần Văn T 200.000 đồng xét thấy không liên quan tới hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Hiện toàn bộ số vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vũ Thị T khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với việc Trần Văn T sử dụng Heroine tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của Vũ Thị Thảo. Quá trình điều tra xác định sau khi bán Heroine cho T, Vũ Thị T ngoài làm việc không biết việc T sử dụng Heroine tại nơi ở do T quản lý, sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Vũ Thị T về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Thị Trà người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST; Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về kiến nghị phòng ngừa tội phạm: Qua vụ án này Hội đồng xét xử kiến nghị Cấp ủy, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn các xã Phúc Than, Mường Cang huyện T cần nâng cao hơn nữa công tác tố giác, đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế xã hội của hai huyện phát triển.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Vũ Thị Tphạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T07 (*bảy*) năm 06(*sáu*) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2020

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 tháng tù (*khấu trừ 09 ngày tạm giữ hình sự cho bị cáo*). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2.Về vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy Một bì niêm phong, bên trong chứa đựng 1,01 gam Heroine(VC1; 0,28 gam; VC2 0,38gam; 0,35 gam) ; Một bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,36 gam Heroine.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì, bên trong chứa đựng 04 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bì bên trong chứa đựng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy bạc đã bị than hóa

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng trong số 970.000 đồng thu giữ của Vũ Thị Thảo.

Tuyên trả lại cho Vũ Thị T770.000 đồng, trả lại cho Trần Văn T số tiền 200.000 đồng

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 11 tháng 8 năm 2020

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí HSST đối với bị cáo Vũ Thị Thảo; Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Thị Thảo, Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa
- CQĐT, CQTHAHS huyện T 2
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Giang Thị Vượng